

Số: 01 /KH-CTK

Lào Cai, ngày 24 tháng 01 năm 2018

KẾ HOẠCH **KHẢO SÁT MỨC SỐNG DÂN CƯ NĂM 2018**

Thực hiện Quyết định số 1673/QĐ-TCTK ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc tiến hành Khảo sát mức sống dân cư năm 2018 và Phương án khảo sát mức sống dân cư năm 2018 của Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê tỉnh Lào Cai xây dựng Kế hoạch triển khai Khảo sát mức sống dân cư năm 2018 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu khảo sát

1.1. Mục đích

Khảo sát mức sống dân cư năm 2018 (viết gọn là KSMS-QSG 2018) là cuộc điều tra chọn mẫu nhằm hai mục đích chính sau: (i) thu thập thông tin để tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia về mức sống hộ dân cư, đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê cho các cấp, các ngành để đánh giá tình trạng nghèo đói và phân hóa giàu nghèo của dân cư theo hướng tiếp cận đa chiều; (ii) thu thập thông tin để tính quyền số chỉ số giá tiêu dùng cho giai đoạn 2019-2024 phục vụ hoạch định chính sách, kế hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, quản lý, điều hành kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước.

1.2. Yêu cầu

- Kết quả KSMS-QSG 2018 phải đáp ứng yêu cầu biên soạn các chỉ tiêu thống kê trong lĩnh vực mức sống dân cư thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia được quy định trong Luật Thống kê; đo lường tỷ lệ nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều; xây dựng quyền số chỉ số giá tiêu dùng cho giai đoạn 2019-2024; bảo đảm mức độ đại diện của số liệu đối với cả nước, khu vực thành thị - nông thôn, 6 vùng kinh tế - xã hội và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thực hiện khảo sát phải đúng nội dung quy định trong Phương án và Kế hoạch.

2. Đối tượng, đơn vị và phạm vi khảo sát

2.1. Đối tượng khảo sát

Đối tượng của KSMS-QSG 2018 là hộ dân cư (viết gọn là hộ), các thành viên hộ và các xã có hộ được khảo sát (viết gọn là xã).

Hộ là một hoặc một nhóm người ăn chung, ở chung trong một chỗ từ 6 tháng trở lên trong 12 tháng qua và có chung quỹ thu chi.

Thành viên của hộ: Những người được coi là thành viên của hộ phải thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

(1) Cùng ăn, ở chung trong hộ 6 tháng trở lên trong 12 tháng qua;

(2) Có chung quỹ thu chi, nghĩa là mọi khoản thu nhập của thành viên đều được đóng góp vào ngân sách chung của hộ và mọi khoản chi tiêu của họ đều lấy từ ngân sách đó.

* Trong cuộc khảo sát này, có 5 trường hợp ngoại lệ dưới đây được coi là thành viên của hộ, cụ thể:

(1) Người được xác định là chủ hộ ngay cả khi người đó không ăn, ở trong hộ hơn 6 tháng.

(2) Trẻ em sinh ra chưa đủ 6 tháng.

(3) Những người tuy mới ở trong hộ chưa đủ 6 tháng nhưng tương lai sẽ ở lâu dài trong hộ, kể cả đã có howcj chưa có giấy chứng nhận (giấy đăng ký kết hôn, giấy chuyển đến, giấy xuất ngũ về với gia đình...). Những người này bao gồm: con dâu về nhà chồng, con rể về nhà vợ, người đi làm việc, học tập, lao động ở nước ngoài hoặc ở các cơ quan xí nghiệp trong nước trở về hộ, người từ lực lượng vũ trang trở về, về nghỉ hưu, nghỉ mất sức,...

(4) Học sinh, sinh viên, những người đi làm việc, đi học ở nơi khác trong nước và những người đi chữa bệnh trong/ngoài nước trên 6 tháng nhưng hộ phải nuôi.

(5) Khách, họ hàng đến chơi đã ở trong hộ 6 tháng trở lên và hộ phải nuôi toàn bộ.

* Trong cuộc khảo sát này, có 2 trường hợp ngoại lệ dưới đây không được coi là thành viên của hộ, cụ thể:

(1) Người giúp việc có gia đình riêng sống ở nơi khác, bản thân có quỹ thu chi riêng và đang ở chung nhà, ăn chung hộ.

(2) Người chuyển khỏi hộ có tính chất lâu dài; người chết trong 12 tháng qua, mặc dù họ đã từng sống trong hộ hơn 6 tháng.

2.2. Đơn vị khảo sát

Đơn vị khảo sát trong cuộc khảo sát này là hộ và xã được chọn khảo sát.

2.3. Phạm vi khảo sát

Cuộc KSMS-QSG 2018 được tiến hành trên 9 huyện, thành phố trong tỉnh.

3. Thời điểm, thời kỳ và thời gian khảo sát

3.1. Thời điểm khảo sát

Thời điểm khảo sát thu thập thông tin là ngày điều tra viên thực tế phỏng vấn hộ trong khoảng thời gian khảo sát được quy định tại Mục 3.3 Kế hoạch này.

3.2. Thời kỳ khảo sát

Các chỉ tiêu thời kỳ trong cuộc khảo sát này có thời kỳ khảo sát (tham chiếu) là 30 ngày và 12 tháng trước thời điểm khảo sát.

3.3. Thời gian khảo sát

Cuộc khảo sát được tiến hành trong 4 kỳ vào các tháng 3, 6, 9 và 12 năm 2018. Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn mỗi kỳ là 01 tháng (kể cả thời gian di chuyển).

4. Nội dung khảo sát

4.1. Đối với hộ

Thu thập thông tin phản ánh mức sống của hộ và thông tin để tính quyền số chỉ số giá tiêu dùng, bao gồm:

- Thu nhập của hộ, gồm: thu từ tiền công, tiền lương; hoạt động sản xuất tự làm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; hoạt động ngành nghề sản xuất kinh doanh, dịch vụ phi nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của hộ; thu khác.

- Chi tiêu của hộ, gồm: chi ăn, mặc, ở, đi lại, giáo dục, y tế, văn hóa,... và chi khác.

- Nội số thông tin khác của hộ và các thành viên trong hộ để phân tích nguyên nhân và sự khác biệt của mức sống: Những đặc điểm chính về nhân khẩu học (tuổi, giới tính, dân tộc, tình trạng hôn nhân); trình độ học vấn; tình trạng ốm đau, bệnh tật và sử dụng các dịch vụ y tế; việc làm; đồ dùng, điện nước, điều kiện vệ sinh; tham gia các chương trình trợ giúp.

4.2. Đối với xã

Thu thập thông tin phản ánh điều kiện sống trong phạm vi xã ảnh hưởng đến mức sống của hộ, gồm:

- Một số tình hình chung về nhân khẩu, dân tộc;

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chủ yếu: hiện trạng điện, đường, trường học, trạm y tế, chợ, bưu điện, nguồn nước;

- Tình trạng kinh tế: tính hình sản xuất nông nghiệp (đất đai, xu hướng và nguyên nhân tăng giảm sản lượng các cây trồng chính, các điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất như tưới tiêu, khuyến nông); cơ hội việc làm phi nông nghiệp;

- Một số tin cơ bản về trật tự an toàn xã hội, môi trường, tín dụng và tiết kiệm.

5. Phiếu thu thập thông tin và các bảng danh mục sử dụng trong khảo sát

5.1. Các loại phiếu thu thập số liệu

Cuộc khảo sát sử dụng năm loại phiếu sau đây để phỏng vấn hộ, phỏng vấn xã và phúc tra hộ:

- Phiếu số 1A/KSMS-QSG18- HO: Phiếu phỏng vấn hộ (thu nhập và quyền số chỉ số giá tiêu dùng);

- Phiếu số 1B/KSMS-QSG18- HO: Phiếu phỏng vấn hộ (thu nhập và chi tiêu);

- Phiếu số 1C/KSMS-QSG18- HO: Phiếu phỏng vấn hộ (quyền số chỉ số giá tiêu dùng);

- Phiếu số 2/KSMS-QSG18-XA: Phiếu phỏng vấn xã;

- Phiếu số 3/KSMS-QSG18-PT: Phiếu phúc tra hộ;

Cuộc khảo sát sử dụng bốn loại phiếu dưới đây cho việc tổ chức, kiểm tra, giám sát công tác thu thập thông tin tại địa bàn, bao gồm:

- Phiếu số 4A/KSMS-QSG18-GS: Bảng phân công khối lượng công việc;

- Phiếu số 4B/KSMS-QSG18-GS: Báo cáo công tác kiểm tra giám sát tại địa bàn;

- Phiếu số 4C/KSMS-QSG18-GS: Phiếu kiểm tra bảng câu hỏi;

- Phiếu số 4D/KSMS-QSG18-GS: Phiếu dự phỏng vấn hộ điều tra.

5.2. Các bảng danh mục

- Danh mục các dân tộc Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02 tháng 3 năm 1979 của Tổng cục Thống kê (được in sẵn trong phiếu số 1A/KSMS-QSG18-HO; phiếu số 1B/KSMS-QSG18-HO và phiếu số 1C/KSMS-QSG18-HO).

- Danh mục nghề nghiệp (đến mã cấp 2) được ban hành tạm thời cho Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009 (được in sẵn trong phiếu số 1A/KSMS-QSG18-HO và phiếu số 1B/KSMS-QSG18-HO)

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (đến cấp 2) được ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi được Tổng cục thống kê cập nhật đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2017 (được in sẵn trong phiếu số 1A/KSMS-QSG18-HO và phiếu 1B/KSMS-QSG18-HO);

- Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt nam 2010 được ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2017 (được in sẵn trong phiếu số 1A/KSMS-QSG18-HO; phiếu số 1B/KSMS-QSG18-HO và phiếu số 1C/KSMS-QSG18-HO)

6. Loại điều tra và phương pháp thu thập thông tin

6.1. Loại điều tra

KSMS-QSG 2018 là cuộc điều tra chọn mẫu, dàn mẫu chủ được chọn từ dàn mẫu 15% của Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009 được cập nhật khi tiến hành khảo sát. Mẫu của KSMS-QSG 2018 gồm 2 mẫu con, cụ thể như sau:

Mẫu 1: Mẫu dùng cho Khảo sát mức sống dân cư có bổ sung thông tin để tính quyền số chỉ số giá tiêu dùng, được chọn từ các địa bàn khảo sát mức sống dân cư dùng cho năm 2018, gồm 2 phần:

+ Phần 1- Mẫu thu nhập và quyền số chỉ số giá tiêu dùng: dùng để thu thập các thông tin về mức sống của hộ và thông tin để tính quyền số chỉ số giá tiêu dùng.

+ Phần 2- Mẫu thu nhập - chi tiêu: dùng để thu thập đầy đủ các thông tin về mức sống của hộ, không có các thông tin để tính quyền số chỉ số giá tiêu dùng.

Mẫu 2: Mẫu chỉ để tính quyền số chỉ số giá tiêu dùng, gồm 2 phần:

+ Phần 1- Mẫu được chọn trong các địa bàn của khảo sát mức sống dân cư dùng cho năm 2018, mỗi địa bàn chọn 3 hộ ngoài các hộ đã được chọn cho Mẫu 1.

+ Phần 2- Mẫu được chọn mới: mỗi địa bàn chọn 15 hộ được chọn mới từ mẫu chủ.

Mẫu khảo sát được thiết kế theo 2 bước:

- *Bước 1.* Chọn địa bàn khảo sát do Tổng cục Thống kê chọn

+ Mẫu 1: Chọn 34 địa bàn, trong đó có 50 % địa bàn được chọn lại từ các địa bàn đã được khảo sát mức sống dân cư năm 2016 (viết gọn là KSMS 2016) và 50 % được chọn từ mẫu chủ.

+ Mẫu 2. Chọn các địa bàn mới từ mẫu chủ.

Bước 2. Chọn hộ khảo sát (Cục Thống kê thực hiện)

+ Đối với địa bàn được chọn lại từ KSMS 2016: chọn tất cả 15 hộ đã được khảo sát năm 2016 trong các địa bàn này. Đối với trường hợp hộ trong KSMS 2016 không còn trên địa bàn thì chọn hộ thay thế, như hướng dẫn trong Sổ tay KSMS-QSG 2018.

+ Đối với địa bàn được chọn mới: chọn 20 hộ từ bảng kê danh sách các hộ của địa bàn được chọn (sau khi đã được cập nhật) theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống. Từ 20 hộ được chọn này, chọn 15 hộ chính thức (gồm: 12 hộ thu nhập và quyền số chỉ số giá tiêu dùng và 3 hộ thu nhập chi tiêu) và 5 hộ dự phòng, như hướng dẫn trong Sổ tay KSMS-QSG 2018.

+ Đối với địa bàn thuộc Mẫu 2 Phần 1: mỗi địa bàn chọn 3 hộ theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống ngoài các hộ đã được chọn cho Mẫu 1.

+ Đối với địa bàn thuộc mẫu 2 Phần 2: chọn 20 hộ từ bảng kê danh sách các hộ địa bàn được chọn (sau khi đã được cập nhật) theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống. Từ 20 hộ được chọn này, chọn 15 hộ chính thức và 5 hộ dự phòng.

Địa bàn và mẫu khảo sát được phân bổ cho 4 kỳ để tổ chức thu thập số liệu vào tháng 3, 6, 9 và 12 năm 2018. Mỗi kỳ bình quân thực hiện từ 8 đến 9 địa bàn trên phạm vi tỉnh.

6.2. Phương pháp thu thập số liệu

Cuộc KSMS-QSG 2018 áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp. Điều tra viên có trách nhiệm đến gặp chủ hộ và những thành viên trong hộ có liên quan để phỏng vấn và ghi thông tin vào phiếu phỏng vấn hộ. Đội trưởng đội khảo sát phỏng vấn lãnh đạo xã, các cán bộ địa phương có liên quan và ghi thông tin vào phiếu phỏng vấn xã. Để đảm bảo chất lượng thông tin thu thập,

điều tra viên không được gửi phiếu để chủ hộ hoặc các thành viên của hộ tự ghi chép hoặc sao chép các thông tin từ các nguồn có sẵn khác vào phiếu phỏng vấn.

7. Kế hoạch thực hiện

KSMS-QSG 2018 được thực hiện theo Kế hoạch thời gian như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Đơn vị phụ trách
1	Rà soát, cập nhật địa bàn và chọn hộ khảo sát	Tháng 2, 5, 8 và 11/2018	Cục Thống kê Chi cục Thống kê
2	Tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên cấp tỉnh và chuẩn bị cho khảo sát tại địa bàn	Tháng 02/2018	Cục Thống kê Chi cục Thống kê
3	Thu thập thông tin tại các địa bàn khảo sát	Tháng 3, 6, 9 và 12/2018	Chi cục Thống kê
4	Kiểm tra, giám sát khảo sát tại địa bàn	Tháng 3, 6, 9 và 12/2018	Cục Thống kê
5	Nghiệm thu phiếu khảo sát	Tháng 4/2018 -1/2019 theo các kỳ thu thập thông tin tại địa bàn	Cục Thống kê Chi cục Thống kê
6	Nhập tin và làm sạch số liệu	Tháng 4/2018 -1/2019 theo các kỳ thu thập thông tin tại địa bàn	Cục Thống kê

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Công tác chuẩn bị

8.1.1. Chọn, rà soát và cập nhật mẫu khảo sát

Chi cục Thống kê các huyện, thành phố thực hiện công tác rà soát, cập nhật bảng kê tại địa bàn mẫu đã được Trung ương chọn. Phòng Thống kê Dân số - Văn xã, Cục Thống kê Lào Cai thực hiện chọn hộ mẫu khảo sát theo hướng dẫn thống nhất của Vụ XHMT.

8.1.2. Tuyển chọn điều tra viên và đội trưởng

Cuộc khảo sát có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống, xã hội, trong đó có các lĩnh vực nhạy cảm nên yêu cầu điều tra viên và đội trưởng phải là người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ thống kê, có kinh nghiệm phỏng vấn khai thác thông tin, biết làm công tác quần chúng, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình và có sức khỏe.

Tại mỗi huyện, thành phố thuộc tỉnh có địa bàn khảo sát thành lập 1 đội khảo sát gồm 2-3 điều tra viên và 1 đội trưởng. Đội trưởng là lãnh đạo hoặc

chuyên viên có kinh nghiệm của Chi cục Thống kê huyện, thành phố hoặc của Cục Thống kê tỉnh.

Điều tra viên có trách nhiệm trực tiếp đến các hộ được phân công để thu thập những thôn tin cần thiết ghi vào phiếu khảo sát.

Đội trưởng có trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn bộ công việc khảo sát tại những địa bàn được phân công; kiểm tra, nghiệm thu toàn bộ phiếu khảo sát do điều tra viên thực hiện; thu thập thôn tin ghi vào phiếu phỏng vấn xã.

8.2. Tập huấn nghiệp vụ

Cục Thống kê tỉnh sẽ mở 02 lớp tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng tham gia khảo sát ở địa phương, gồm giám sát viên, lãnh đạo Chi cục Thống kê huyện, thành phố có địa bàn khảo sát, đội trưởng và điều tra viên: **(thời gian tập huấn 05 ngày, dự kiến cuối tháng 02/2018).**

- Lớp 1: Tập huấn nghiệp vụ Khảo sát mức sống dân cư, thời gian 3 ngày.

- Lớp 2: Tập huấn nghiệp vụ Quyền số chỉ số giá tiêu dùng, thời gian là 2 ngày.

Trong thời gian tập huấn, Cục Thống kê bố trí 1 ngày thực hành tại địa bàn.

Giảng viên tập huấn là những người đã tham gia tập huấn cấp Trung ương.

Nội dung tập huấn gồm quán triệt Phương án khảo sát, kế hoạch thực hiện tại địa phương, kỹ năng giao tiếp, kỹ thuật phỏng vấn và cách ghi chép thôn tin vào các phiếu phỏng vấn hộ và xã.

Trong quá trình tập huấn cần chú ý giới thiệu các khái niệm, phương pháp tính, phương pháp phỏng vấn để thu thập thôn tin; kỹ năng ghi chép thôn tin vào phiếu; cách kiểm tra logic giữa các câu hỏi và các phần trong phiếu khảo sát; cách kiểm tra đánh giá chất lượng số liệu. Cần kết hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế của địa phương để giải thích và hướng dẫn điều tra viên giải quyết các vướng mắc thường gặp trong thực tế. Sau tập huấn có bài kiểm tra đánh giá kết quả nhận thức của học viên, đồng thời đánh giá phương pháp truyền đạt kiến thức của giảng viên. Chỉ những học viên đạt yêu cầu qua tập huấn mới được lựa chọn tham gia quá trình thu thập thôn tin tại địa bàn.

Đặc biệt tại các lớp tập huấn ở cấp tỉnh cần dành thời gian thích hợp để thảo luận những điểm cần rút kinh nghiệm trong chỉ đạo, thực hiện cuộc khảo sát trong các năm trước.

8.3. Công tác tuyên truyền

Tổng cục Thống kê phát hành Thư gửi hộ tham gia khảo sát và giao điều tra viên chuyên tới hộ để động viên, làm rõ mục đích và ích lợi của cuộc khảo sát nhằm giúp hộ xác định được trách nhiệm và vinh dự, sẵn sàng phối hợp và cung cấp thôn tin chính xác cho điều tra viên.

UBND xã, phường, thị trấn có địa bàn khảo sát tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ được chọn tham gia khảo sát bằng các hình thức thích hợp.

8.4. Thu thập thông tin

Chi cục Thống kê các huyện, thành phố triển khai thu thập thông tin tại địa bàn theo 4 kỳ vào các tháng 3, 6, 9 và 12 năm 2018.

Tại mỗi xã, phường, thị trấn có địa bàn khảo sát, đội trưởng báo cáo và thống nhất với UBND xã, phường, thị trấn kế hoạch tổ chức thu thập thông tin tại địa phương. Sau khi thống nhất, đội trưởng và cán bộ thôn, bản thông báo kế hoạch phỏng vấn hộ. Sau khi thống nhất, đội trưởng và cán bộ thôn, bản thông báo kế hoạch phỏng vấn đến hộ để chủ hộ và các thành viên có liên quan trong hộ chủ động sắp xếp công việc để có mặt ở nhà tiếp điều tra viên. Kế hoạch phỏng vấn phải được thông báo trước thời điểm điều tra viên đến phỏng vấn khoảng 3-5 ngày.

Đội trưởng lập bảng phân công khối lượng công việc cho từng điều tra viên và báo cáo Cục Thống kê tỉnh để bố trí kế hoạch kiểm tra, giám sát ở địa bàn.

Căn cứ vào kế hoạch do đội trưởng bố trí, điều tra viên phải trực tiếp gặp chủ hộ và thành viên trong hộ để phỏng vấn thu thập thông tin, tuyệt đối không được sử dụng bất kỳ một tài liệu sẵn có nào để thay thế cho phỏng vấn trực tiếp.

Điều tra viên phải tuân thủ quy trình phỏng vấn hộ được quy định trong Sổ tay KSMS-QSG 2018.

Quy định từ khâu thu thập thông tin đến khi hoàn thiện phiếu được nghiệm thu, mỗi điều tra viên hoàn thành 1 hộ trong 2,5 ngày đối với phiếu phỏng vấn thu nhập chi tiêu, 2,5 ngày đối với phiếu phỏng vấn hộ thu nhập và quyền số chỉ số giá tiêu dùng và 1,5 ngày đối với phiếu phỏng vấn hộ quyền số chỉ số giá tiêu dùng.

8.5. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra

Cục Thống kê thực hiện việc giám sát, kiểm tra kết hợp thanh tra thường xuyên hoặc đột xuất trong xuất trong thời gian thu thập, tổng hợp số liệu khảo sát.

Lực lượng giám sát, kiểm tra, thanh tra ở Cục Thống kê là lãnh đạo, công chức Phòng Thống kê Dân số - Văn xã, Phòng Thống kê Thương mại, Phòng Thanh tra Cục Thống kê và các phòng liên quan khác được Cục trưởng phân công.

Mục đích của công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phát hiện và giải quyết kịp thời, tại chỗ các vấn đề phát sinh trong quá trình khảo sát.

Nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra tập trung vào việc tổ chức và thực hiện các quy trình khảo sát, thực hiện quy định đến phỏng vấn đúng hộ của điều tra viên, số lượng (đủ hộ theo kế hoạch, đủ phiếu, mục và các chỉ tiêu khảo sát) và chất lượng (ghi đúng dòng, cột, mã số, đơn vị tính, tính toán số học; tính logic giữa các cột, dòng, các chỉ tiêu, quan hệ giữa các biểu, tính

hợp lý khi đối chiếu một số chỉ tiêu với thực tế địa phương hoặc các tài liệu thống kê liên quan khác), cách hỏi và ghi phiếu của từng điều tra viên, chấp hành các thủ tục hành chính như báo cáo tiến độ theo quy định, điền các mẫu phiếu kiểm soát chất lượng, kiểm tra, giám sát tại địa bàn, công tác nhập tin, làm sạch số liệu.

Đội trưởng chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra tất cả các phiếu khảo sát đã hoàn thành của đội mình về nội dung, phương pháp tính, tính logic, kiểm tra số học, đối chiếu một số chỉ tiêu với thực tế địa phương hoặc các tài liệu thống kê liên quan khác, dự phỏng vấn của điều tra viên để kiểm tra kỹ năng giao tiếp, việc thu thập và ghi thông tin.

Đối với khâu thu thập số liệu tại địa bàn ở địa phương đều phải có kế hoạch chỉ đạo chặt chẽ công tác giám sát, kiểm tra nhằm uốn nắn kịp thời những sai sót của điều tra viên để tránh những lỗi hệ thống.

8.6. Công tác phúc tra

Cục Thống kê tỉnh chọn ngẫu nhiên 10% số hộ đã phỏng vấn để phúc tra nhằm đánh giá chất lượng khảo sát. Để bảo đảm chất lượng của phúc tra, Cục Thống kê tỉnh lựa chọn những cán bộ có kinh nghiệm, nắm vững nghiệp vụ, có trách nhiệm cao trực tiếp tới hộ được chọn để phúc tra. Có thể sử dụng điều tra viên đã thu thập thông tin tại địa bàn được chọn làm phúc tra viên, nhưng không phân công những người này phúc tra những hộ do chính họ đã khảo sát để bảo đảm tính khách quan. Phúc tra viên ngoài việc thu thập các thông tin trực tiếp tại hộ còn có thể gặp gỡ cán bộ chủ chốt của xã, phường, thị trấn (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND) và Trưởng thôn, bản, cụm dân cư) để thu thập một số thông tin liên quan đến công tác phúc tra. Khi làm việc này, phúc tra viên tuyệt đối không được để lộ những thông tin của hộ khảo sát, ngay cả đối với chính quyền địa phương. Sau phúc tra Cục Thống kê báo cáo kết quả theo mẫu quy định về Tổng cục Thống kê (xem hướng dẫn công tác phúc tra trong Sổ tay KSMS-QSG 2018).

8.7. Nghiệm thu kết quả

Chi cục Thống kê huyện, thành phố nghiệm thu từng phiếu khảo sát do điều tra viên thực hiện thuộc phạm vi phụ trách.

Cục Thống kê tỉnh nghiệm thu từng phiếu khảo sát của các huyện, thành phố thuộc tỉnh có địa bàn khảo sát.

8.8. Xử lý, tổng hợp và công bố kết quả

Cục Thống kê thực hiện việc nhập tin 2 lần, làm sạch và tổng hợp số liệu của các hộ được khảo sát đúng chương trình và hướng dẫn của TTH1.

Tất cả các phiếu khảo sát sau khi được giám sát viên của tỉnh nghiệm thu đạt yêu cầu mới được đưa vào nhập tin, làm sạch và tổng hợp kết quả.

Việc nhập tin và làm sạch số liệu phải hoàn thành trong vòng 1 tháng sau khi kết thúc việc thu thập số liệu tại địa bàn.

Sau khi kết thúc nhập tin và làm sạch số liệu, Cục Thống kê tỉnh tổng hợp sơ bộ kết quả khảo sát. Lãnh đạo Cục Thống kê duyệt và gửi kết quả tổng hợp một số chỉ tiêu chủ yếu về Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường và Vụ THG để thẩm định. Thời gian gửi kết quả tổng hợp sơ bộ quy định vào ngày 10 các tháng 5, 8, 11 năm 2018 và ngày 10 tháng 02 năm 2019.

Sau khi kết quả tổng hợp sơ bộ được thẩm định, Cục Thống kê gửi số liệu gốc đã nhập tin kỳ 1 về Tổng cục Thống kê vào ngày 20/5/2018 và kỳ 2 vào ngày 20/8/2018, kỳ 3 vào ngày 20/11/2018 và kỳ 4 vào ngày 20/02/2019.

8.9. Chuyển giao tài liệu

Điều tra viên và đội khảo sát chuyển giao tài liệu khảo sát cho Chi cục Thống kê huyện, thành phố trong vòng 5 ngày sau khi kết thúc phỏng vấn.

Chi cục Thống kê huyện, thành phố chuyển giao tài liệu khảo sát cho Cục Thống kê tỉnh chậm nhất là 10 ngày tính từ ngày kết thúc phỏng vấn tại địa bàn theo lịch cụ thể như sau:

Kỳ 1 khảo sát (tháng 3/2018):

- Ngày 05/4/2018: huyện Si Ma Cai; huyện Bảo Yên và huyện Sa Pa;
- Ngày 06/4/2018: huyện Văn Bàn và huyện Bát Xát;
- Ngày 09/4/2018: huyện Bảo Thắng và huyện Mường Khương;
- Ngày 10/4/2018: TP Lào Cai và huyện Bắc Hà.

Kỳ 2 khảo sát (tháng 6/2018):

- Ngày 05/6/2018: huyện Văn Bàn và huyện Bát Xát;
- Ngày 06/6/2018: huyện Si Ma Cai; huyện Bảo Yên và huyện Sa Pa;
- Ngày 07/6/2018: TP Lào Cai và huyện Bắc Hà;
- Ngày 08/6/2018: huyện Bảo Thắng và huyện Mường Khương.

Kỳ 3 khảo sát (tháng 9/2018):

- Ngày 05/10/2018: huyện Bảo Thắng và huyện Mường Khương;
- Ngày 08/10/2018: Huyện Văn Bàn và huyện Bát Xát;
- Ngày 09/10/2018: huyện Si Ma Cai; huyện Bảo Yên và huyện Sa P;
- Ngày 10/10/2018: TP Lào Cai và huyện Bắc Hà.

Kỳ 4 khảo sát (tháng 12/2018):

- Ngày 03/01/2019: TP Lào Cai và huyện Bắc Hà;
- Ngày 04/01/2019: huyện Bảo Thắng và huyện Mường Khương;
- Ngày 07/01/2019: huyện Si Ma Cai; huyện Bảo Yên và huyện Sa Pa;
- Ngày 08/01/2019: huyện Văn Bàn và huyện Bát Xát.

Cục Thống kê chịu trách nhiệm bảo quản phiếu khảo sát cho đến khi Tổng cục Thống kê thông báo hủy.

8.10. Chỉ đạo thực hiện

Ngoài những nhiệm vụ đã được phân công ở các nội dung nêu tại các mục trên Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện những nội dung sau đây:

- Chi cục trưởng Chi cục Thống kê các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh về triển khai thực hiện khảo sát tại các xã, phường, thị trấn được chọn thuộc phạm vi mình phụ trách.

- UBND xã, phường, thị trấn có địa bàn khảo sát có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đội khảo sát hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện công tác tuyên truyền để quán triệt mục đích khảo sát và động viên các hộ tích cực tham gia cung cấp thông tin theo yêu cầu của cuộc khảo sát. Đối với các xã vùng sâu, vùng xa. Địa bàn gặp khó khăn cần giao trách nhiệm cho Trưởng thôn/bản trực tiếp đến các hộ được chọn để vận động các hộ tích cực tham gia cuộc khảo sát.

- Lãnh đạo UBND xã thống nhất với đội trưởng về kế hoạch thu thập thông tin trong phiếu phỏng vấn xã. Đối với những thôn tin liên quan đến các lĩnh vực chuyên môn khác nhau, lãnh đạo UBND xã tổ chức cuộc họp với những người phụ trách lĩnh vực để quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung và trách nhiệm cung cấp thông tin cho đội khảo sát theo đúng Kế hoạch quy định.

9. KINH PHÍ

Kinh phí KSMS-QSG 2018 được ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án và Kế hoạch này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính (về Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia) và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

Kinh phí KSMS-QSG 2018 các đơn vị sử dụng nguồn kinh phí được cấp đúng mục đích, đúng chế độ, đúng định mức, tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện báo cáo quyết toán tài chính theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

Cục Thống kê yêu cầu lãnh đạo các Chi cục Thống kê huyện, thành phố quan tâm chỉ đạo, bảo đảm đúng nội dung, phương pháp và thời gian quy định để cuộc KSMS-QSG 2018 đạt kết quả tốt. //

Nơi nhận:

- Chi cục TK các huyện, TP;
- Lãnh đạo Cục Thống kê;
- Phòng TTra Cục TK;
- Phòng TK Thương mại;
- Lưu: VT, DSVX. *Chu*



Lê Văn Hùng